

Phụ lục I

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /12/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân trong khu dân cư.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải

Tuyến cống (cống hoàn trả mương) trên đường N1 phía Nam dự án.

2.2. Vị trí xả nước thải

- Toàn bộ nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) được xả vào tuyến cống (cống hoàn trả mương) trên đường N1 phía Nam dự án qua 01 cửa xả.

- Tọa độ xả nước thải: X (m) = 2255338.80; Y (m) = 578655.86 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 50 m³/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải

Toàn bộ nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B), sau đó theo đường cống B300, D400 trên đường D2 thoát ra tuyến cống (cống hoàn trả mương) trên đường N1 phía Nam dự án qua 01 cửa xả theo phương thức tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải

Gián đoạn trong ngày, không theo chu kỳ.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt với nồng độ tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải được tính theo công thức $C_{\max} = C \times K$ (Áp dụng hệ số K = 1), cụ thể như sau:

TT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép theo QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)	Tần suất quan trắc định kỳ (*)	Quan trắc tự động, liên tục
			$C = C_{\max}$		
1	Lưu lượng	m ³ /h			

2	pH	-	5 - 9	01 lần/ năm theo đề xuất và cam kết của Chủ dự án	Không thuộc đối tượng phải lắp đặt
3	BOD5 (20°C)	mg/l	50		
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100		
5	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10		
7	Sunfua	mg/l	4		
8	Phot phat (tính theo P)	mg/l	10		
9	Nitrat	mg/l	50		
10	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	20		
11	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10		
12	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000		

Khi có sự thay đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

(Quan trắc giám sát định kỳ (*) theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 97 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

Nước thải sinh hoạt của các hộ dân (trong đó nước thải khu nhà vệ sinh của mỗi hộ dân được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại) được thu gom qua cống thoát nước thải B300 sau nhà; chảy qua đường bằng hệ thống cống tròn D300 chịu lực dẫn về hệ thống bể xử lý nước thải công suất thiết kế 50 m³/ngày.đêm để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Chủ dự án đầu tư xây dựng hệ thống bể xử lý nước thải công suất thiết kế 50 m³/ngày.đêm với quy trình công nghệ xử lý như sau: Nước thải → Ngăn thu → Ngăn yếm khí (04 ngăn) → Ngăn lắng → Ngăn lọc → Ngăn khử trùng → Hố ga (Nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)) → Tuyến cống (cống hoàn trả mương) trên đường N1 phía Nam dự án tại 01 cửa xả.

- Công suất thiết kế: 50 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất sử dụng: Cloramin với khối lượng khoảng 05 kg/tháng.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Dự án không thuộc đối tượng phải lắp đặt (quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Khi hệ thống bể xử lý nước hoạt gặp sự cố, UBND xã Nam Thắng đóng van xả nước thải ra ngoài môi trường và tạm ngừng hệ thống bể xử lý, cử cán bộ kiểm tra, tìm nguyên nhân và khắc phục sự cố. Sau khi sự cố được khắc phục, nước thải xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) mới cho thải ra tuyến cống (cống hoàn trả mương) trên đường N1 phía Nam dự án tại 01 cửa xả.

- UBND xã Nam Thắng có trách nhiệm thường xuyên duy tu hệ thống bể xử lý nước thải, kịp thời phát hiện những chỗ rò rỉ, hư hại để xử lý kịp thời tránh rò rỉ nước thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Tối đa 06 tháng (dự kiến từ Quý II/2026 đến Quý III/2026).

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm

Hệ thống bể xử lý nước thải công suất thiết kế 50 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

- 01 mẫu nước thải đầu vào tại ngăn thu của hệ thống bể xử lý nước thải công suất thiết kế 50 m³/ngày.đêm.

- 03 mẫu nước thải đầu ra sau xử lý tại hố ga sau ngăn khử trùng của hệ thống bể xử lý nước thải công suất thiết kế 50 m³/ngày.đêm.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Như tại mục 2.3.3 phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu

- Tần suất lấy mẫu quan trắc nước thải ít nhất 01 ngày/lần (01 mẫu nước thải đầu vào tại ngăn thu và ít nhất 03 mẫu nước thải đầu ra tại hố ga sau hệ thống bể xử lý nước thải công suất thiết kế 50 m³/ngày.đêm trước khi chảy ra tuyến cống (cống hoàn trả mương) trên đường N1 phía Nam dự án trong 03 ngày liên tiếp (quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Chủ dự án (đại diện là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trực) phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nam Trực trong quá trình giám sát vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.3.3 phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra môi trường. Không được phép lấp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi: Chủ dự án đầu tư hệ thống bể xử lý nước thải đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột

B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt mới tiếp tục xả nước thải vào tuyến cống (cống hoàn trả mương) trên đường N1 phía Nam dự án.

3.3. Trường hợp xả thải vào công trình thủy lợi nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nước trong công trình thủy lợi, UBND xã Nam Thắng phải báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Nam Trực để kịp thời xử lý và khắc phục.

3.4. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải vào tuyến cống (cống hoàn trả mương) trên đường N1 phía Nam dự án theo nội dung tại Biên bản làm việc ngày 11/12/2024 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trực với UBND xã Nam Thắng về việc thống nhất thông số công trình, vị trí tiếp nhận nước thải của khu dân cư tập trung xã Nam Thắng, huyện Nam Trực./.